

THÔNG BÁO
VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC LỚP 3
NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thực hiện Kế hoạch số 405/KH-SGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về đánh giá năng lực học sinh tiểu học cấp thành phố năm học 2024 – 2025 đối với lớp 3;

Thực hiện Công văn số 193/GDĐT ngày 03 tháng 02 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân về việc tổ chức đánh giá năng lực học sinh lớp 3 năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-THNQ ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Trường Tiểu học Ngô Quyền về tổ chức đánh giá năng lực học sinh lớp 3, năm học 2024-2025.

Trường Tiểu học Ngô Quyền thông báo về việc tổ chức đánh giá năng lực học sinh lớp 3, năm học 2024-2025 với nội dung như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Đánh giá kết quả, chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh trong năm học 2024 – 2025; trên cơ sở đó đề xuất biện pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu trong công tác dạy và học.

- Làm cơ sở để tổ chuyên môn đi sâu vào hoạt động chuyên môn có hiệu quả hơn, đảm bảo cho việc ra đề kiểm tra định kỳ cuối năm theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, đạt chất lượng cao, đúng quy chế, quy định của Bộ GDĐT.

- Đánh giá kiến thức cơ bản và năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống của học sinh lớp 3 qua một số môn học thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

1.2. Yêu cầu

- Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đánh giá khách quan, chính xác kết quả học tập của học sinh.

- Làm tốt công tác phối hợp, bảo đảm tổ chức đánh giá năng lực đúng kế hoạch, thời gian.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong việc đổi mới phương thức tổ chức, phương pháp kiểm tra, đánh giá.

- Kết quả đánh giá năng lực chỉ sử dụng để phân tích và phục vụ công tác nghiên cứu, tuyệt đối không sử dụng để so sánh, xếp loại, đánh giá học sinh và giáo viên.

2. Đối tượng

- Đối tượng tham gia: Học sinh lớp 3 của trường Tiểu học Ngô Quyền.

- Số lượng tham gia:

+ Số lượng lớp tham gia: có 12 lớp (từ lớp 3/1 đến lớp 3/11 và lớp 3/15).

+ Số lượng học sinh tham gia: Mỗi lớp 3 tham gia đánh giá năng lực là 40

học sinh có thứ tự từ trên xuống dưới trong danh sách lớp đó.

* **Lưu ý:** Nếu có học sinh đến thời điểm đánh giá năng lực vì lý do bất khả kháng nào đó không thể tham gia thì giữ nguyên danh sách hiện có, không bổ sung học sinh thay thế.

3. Nội dung, hình thức và thời gian đánh giá năng lực

3.1. Nội dung đánh giá năng lực

Căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông lớp 3 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, được giới hạn trong 20 tuần đầu tiên (theo khung thời gian năm học 2024 – 2025); Môn đánh giá năng lực: Toán và Tiếng Việt.

3.2. Hình thức đánh giá năng lực

Học sinh thực hiện bài đánh giá năng lực theo hình thức trực tuyến trên máy tính, đề đánh giá năng lực của Sở Giáo dục và Đào tạo ra đề.

Mỗi học sinh chỉ thực hiện đánh giá năng lực 1 (một) lần, trừ trường hợp xảy ra lỗi kỹ thuật bất khả kháng, việc thực hiện lại bài đánh giá năng lực phải được xác nhận và cho phép từ phía giám sát chéo tại Hội đồng do Phòng GDĐT chọn cử.

3.3. Cấu trúc đề đánh giá năng lực

- Xây dựng theo hướng tích hợp;

- Mỗi bài trắc nghiệm gồm có 20 câu (10 câu Tiếng Việt, 10 câu Toán), học sinh làm bài trong thời gian 40 phút.

3.4. Thời gian đánh giá năng lực

Thời gian đánh giá năng lực: *thứ Năm, ngày 28 tháng 3 năm 2025;*

- **Buổi sáng:**

+ Ca 1: Bắt đầu lúc 8g00, gồm các lớp: 3/6; 3/8; 3/9; 3/15.

Thời gian bắt đầu tính giờ làm bài: 8 giờ 15 phút.

+ Ca 2: Bắt đầu lúc 9g30, gồm các lớp: 3/1; 3/2; 3/5; 3/11.

Thời gian bắt đầu tính giờ làm bài: 9 giờ 45 phút.

- **Buổi chiều:**

+ Ca 3: Bắt đầu lúc 14g00, gồm các lớp: 3/3; 3/4; 3/7; 3/10.

Thời gian bắt đầu tính giờ làm bài: 14 giờ 15 phút.

(Đính kèm danh sách học sinh)

4. Tổ chức thực hiện

- Ngày 11/3/2025: Học sinh thử nghiệm hệ thống đánh giá năng lực (thời gian thử nghiệm từ 08g15 đến 09g15);

- Ngày 28/3/2025: Học sinh thực hiện chính thức

+ 07 giờ 45: Sở GDĐT chuyển giao mã đề đánh giá năng lực cho Phòng GDĐT;

+ 08 giờ 00: Phòng GDĐT chuyển mã đề đến các Hội đồng trường;

+ 08 giờ 10: Hiệu trưởng công bố mã đề đánh giá năng lực cho học sinh tại phòng máy tính;

+ 08 giờ 15: Bắt đầu tính giờ đánh giá năng lực.

+ Khi học sinh hoàn thành bài đánh giá năng lực hoặc khi hết giờ làm bài: Giám thị hướng dẫn học sinh ghi nhận kết quả đánh giá năng lực, kí tên xác nhận.

+ 08 giờ 30: Hoàn thành báo cáo nhanh gửi cho Phòng GDĐT;

Trên đây là Thông báo việc tổ chức đánh giá năng lực học sinh lớp 3, năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Ngô Quyền. Rất mong sự phối hợp của giáo viên chủ nhiệm với phụ huynh học sinh kịp thời để học sinh tham gia đạt hiệu quả cao./.

Nơi nhận:

- TTCM tổ 3, GVCN lớp 3;
- PHHS, HS lớp 3;
- GV Tin học;
- Lưu: VT, CM.



Tào Thị Diễm Phúc

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC - LỚP 3.1
NĂM HỌC: 2024-2025

CA 2

STT	Mã định danh của Bộ GDĐT	Họ và tên HS	NGÀY SINH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	5124349776	Lê Quốc An	03/02/2016		
2	4066503451	Hoàng Cao Quỳnh Anh	13/04/2016		
3	6642414997	Hoàng Minh Anh	30/12/2016		
4	7914120462	Mai Phan Anh	30/12/2016		
5	7057785317	Nguyễn Quỳnh Mai Anh	06/10/2016		
6	7971740331	Quách Phương Anh	15/01/2016		
7	7957089631	Phan Trúc Hân	04/06/2016		
8	7971740143	Lê Quang Hiếu	01/01/2016		
9	7903648196	Nguyễn Quang Khải	04/05/2016		
10	7971740148	Phan Nguyễn Duy Khang	04/05/2016		
11	6871740129	Đào Bảo Khánh	18/03/2016		
12	5271740151	Hồ Huỳnh Anh Khoa	30/05/2016		
13	8266409784	Trần Đăng Khôi	26/04/2016		
14	6058202356	Phạm Võ Gia Khuê	02/12/2016		
15	7924349783	Nguyễn Gia Lạc	03/05/2016		
16	7953041607	Trần Thụy Lâm	09/03/2016		
17	3853378671	Trần Đỗ Thiên Minh	14/01/2016		
18	3671740117	Võ Tuấn Minh	18/05/2016		
19	7968107646	Đỗ Nhật Nam	13/10/2016		
20	5449358710	Phan Kiêm Ngân	29/05/2016		
21	7971740150	Phạm Nguyễn Xuân Nghi	21/06/2016		
22	5257780732	Phạm Bảo Ngọc	25/04/2016		
23	7939944020	Hồ Đức Trí Nhân	15/09/2016		
24	7971740152	Hồ Tuyết Nhi	03/11/2016		
25	7971740306	Tô Bảo Như	12/01/2016		
26	3668978371	Lại Thanh Phong	05/09/2016		
27	8271740147	Đặng Gia Phú	25/01/2016		
28	7941341338	Phan Nguyễn Gia Phú	03/02/2016		
29	2771740132	Trần Mai Phương	23/01/2016		
30	5139940380	Đỗ Thiều Anh Quân	28/06/2016		
31	7971740139	Nguyễn Ngọc Thanh Quyên	05/11/2016		
32	5171740125	Trần Ngô Như Quỳnh	19/11/2016		
33	7968412894	Huỳnh Phát Tài	19/08/2016		
34	3771740146	Bùi Đức Tú	23/09/2016		
35	7941504324	Đinh Thị Ngọc Thảo	21/03/2016		
36	5476218584	Trần Lê Như Thùy	07/01/2016		
37	7966503914	Đặng Thị Ngọc Trân	29/08/2016		
38	7957809239	Nguyễn Lê Thùy Trân	03/10/2016		
39	7956307568	Trần Hải Triều	11/01/2016		
40	7953378480	Lê Thanh Vân	08/10/2016		

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC - LỚP 3.2
NĂM HỌC: 2024-2025

CA 2

STT	Mã định danh của Bộ GDĐT	Họ và tên HS	NGÀY SINH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	7971740163	Nguyễn Bùi Bảo Anh	15/01/2016		
2	8271740156	Nguyễn Thanh Minh Ánh	12/09/2016		
3	164914434	Nguyễn Hoàng Bách	10/11/2016		
4	7971740294	Vũ Hoàng Bách	22/05/2016		
5	4657785319	Ngô Văn Thái Bảo	18/10/2016		
6	2571740181	Nguyễn Dương Gia Bảo	05/07/2016		
7	7941318552	Trần Nguyên Gia Bảo	31/05/2016		
8	5457780717	Đinh Tiến Đạt	21/02/2016		
9	7941383615	Trần Minh Đức	05/09/2016		
10	6071740172	Lê Phạm Quỳnh Giao	16/04/2016		
11	7970014731	Phùng Ngân Hà	27/03/2016		
12	7970014730	Phùng Vân Hà	27/03/2016		
13	4671740179	Phạm Ngọc Thiên Hào	26/10/2016		
14	9171740178	Trần Ngọc Thúy Hằng	21/04/2016		
15	5171740199	Võ Phan Vỹ Hằng	27/09/2016		
16	7971740165	Đỗ Ngọc An Hòa	26/02/2016		
17	7918697693	Nguyễn Minh Hùng	11/07/2016		
18	5257198679	Lê Đức Huy	01/08/2016		
19	7971900564	Lê Hưng	30/08/2016		
20	7949020428	Nguyễn Vũ Khải	10/05/2016		
21	8256346989	Phạm Quốc Khang	23/01/2016		
22	7942099398	Nguyễn Nhật Khôi	08/09/2016		
23	3868364086	Nguyễn Lương Trúc Lam	24/11/2016		
24	7968071796	Phạm Gia Linh	28/04/2016		
25	7971740159	Phạm Hoàng Long	23/04/2016		
26	9443698180	Thạch Tân Lộc	30/01/2013		
27	7971740184	Bùi Kim Hà My	02/04/2016		
28	7968364070	Nguyễn Khánh My	26/09/2016		
29	5171740169	Phạm Phương Nghi	26/04/2016		
30	8271740175	Nguyễn Hồng Bảo Ngọc	09/04/2016		
31	7971740174	Nguyễn Ngọc Nhi	26/03/2016		
32	7271740177	Nguyễn Phương Bảo Nhi	25/01/2016		
33	7953373288	Vũ Ngọc Phương Nhi	27/05/2016		
34	7971740176	Doãn Minh Phúc	18/03/2016		
35	6071900487	Nguyễn Hoàng Phúc	03/12/2016		
36	6871740180	Nguyễn Lê Hà Phương	28/11/2016		
37	7971740168	Trần Thụy Minh Phương	17/11/2016		
38	3871740171	Cao Ngọc Quân	11/01/2016		
39	5271740183	Phan Minh Quân	28/06/2016		
40	8268908981	Nguyễn Thân Chí Tài	27/01/2016		

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC - LỚP 3.3
NĂM HỌC: 2024-2025

CA 3

STT	Mã định danh của Bộ GDĐT	Họ và tên HS	NGÀY SINH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	8237945977	Phạm Nguyễn Diệu An	13/12/2016		
2	7968364080	Đào Hồng Anh	07/02/2016		
3	7971740202	Nguyễn Phúc Bảo	01/12/2016		
4	7968364049	Võ Nguyên Bảo	14/10/2016		
5	7971740191	Phạm La Nhã Băng	09/07/2016		
6	5171740185	Dương Nguyễn Ngọc Diệp	21/12/2016		
7	5271740187	Lê Trọng Dũng	01/12/2016		
8	7942243660	Nguyễn Thái Thùy Duyên	03/06/2016		
9	7971740212	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	06/12/2016		
10	7971740211	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	06/12/2016		
11	4969527371	Phạm Kỳ Nhã Đoan	26/10/2016		
12	7976129619	Trần Gia Hiếu	14/08/2016		
13	3825886314	Nguyễn Gia Huy	27/01/2016		
14	7957788010	Nguyễn Hoàng Minh Huy	18/10/2016		
15	8371740193	Đặng Lê Nhật Khang	09/10/2016		
16	6871740190	Phạm Minh Khoa	29/03/2016		
17	7924349811	Phan Huỳnh Công Khôi	20/10/2016		
18	7971740201	Nguyễn Dương Lâm	01/02/2016		
19	3871169443	Cao Lê Diễm My	09/07/2016		
20	3771740214	Phạm Trà My	07/09/2016		
21	7968236683	Trần Thảo My	10/03/2016		
22	4671740216	Hồ Thị Kim Ngân	06/06/2016		
23	5112979996	Đặng Ngô Bảo Ngọc	28/12/2016		
24	7971740197	Lê Thảo Nguyên	13/04/2016		
25	8352683773	Phạm Đặng Chí Nguyên	23/07/2016		
26	7971740198	Phạm Thành Nhân	12/08/2016		
27	7971740205	Nguyễn Ngọc Hiền Như	09/09/2016		
28	7971740206	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	04/10/2016		
29	5171740215	Đặng Lê Thành Phát	15/11/2016		
30	7971740204	Tăng Đình Phát	08/12/2016		
31	7926101367	Trần Võ Hạnh Phúc	12/07/2016		
32	9271900553	Phạm Nguyễn SaLy	15/04/2016		
33	7966304573	Võ Khánh Tâm	15/03/2016		
34	7971740210	Lê Minh Tùng	07/02/2016		
35	7926541644	Nguyễn Ngọc Bích Thảo	19/01/2016		
36	4953378681	Trương Quang Thịnh	01/05/2016		
37	7971223180	Trần Quang Trí	08/11/2016		
38	7742543325	Huỳnh Thanh Trúc	04/12/2016		
39	5141315248	Nguyễn Hoàng Việt	19/03/2016		
40	7971900541	William Goh Jun Yong	18/09/2015		

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC - LỚP 3.4
NĂM HỌC: 2024-2025

CA 3

STT	Mã định danh của Bộ GDĐT	Họ và tên HS	NGÀY SINH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	8236768171	Đặng Trần Thy Anh	13/03/2016		
2	4671740225	Đoàn Nguyễn Vân Anh	10/09/2016		
3	7957780713	Nguyễn Ngọc Minh Anh	04/03/2016		
4	9671740217	Trần Tú Anh	15/04/2016		
5	7933913727	Võ Trâm Anh	05/02/2016		
6	7971740233	Đoàn Gia Bảo	06/03/2016		
7	9379332736	Trần Gia Bảo	28/03/2016		
8	8957780715	Đào Ngọc Bảo Châu	06/05/2016		
9	5271740219	Nguyễn Đức Duy	30/10/2016		
10	4971740255	Phan Nhật Huy	19/06/2016		
11	5168412929	Trần Quốc Hưng	19/09/2016		
12	7971740239	Lê Phúc Kiên	06/09/2016		
13	4071740224	Hoàng Tuấn Kiệt	05/05/2016		
14	7968073050	Ngô Đặng Nhật Khang	10/11/2016		
15	8671740242	Lê Nhã Khanh	15/04/2016		
16	5171740297	Nguyễn Ngọc Ngân Khánh	05/11/2016		
17	5134549886	Nguyễn Đình Khôi	15/11/2016		
18	5175784541	Đàm Gia Lạc	13/09/2016		
19	7971740222	Lương Hiếu Lam	05/01/2016		
20	7940992414	Nguyễn Võ Kim Phi Long	21/01/2016		
21	7969513829	Vũ Hoàng Long	23/09/2016		
22	3871702374	Lê Duy Tuấn Minh	25/01/2016		
23	4869579070	Lê Quang Minh	03/02/2016		
24	3671740231	Ninh Thị Hà My	08/09/2016		
25	6671740234	Nguyễn Lê Trà My	01/10/2016		
26	7941318501	Lê Hồ Nam	15/02/2016		
27	7771740238	Lý Hoàng Bảo Ngọc	20/06/2016		
28	8369977825	Nguyễn Khánh Ngọc	31/05/2016		
29	7971900344	Lê Nguyễn	28/06/2016		
30	4253378491	Nguyễn Thị Thảo Nhi	01/11/2016		
31	7971740235	Khổng Thị An Nhiên	19/05/2016		
32	7971740244	Nguyễn Hồ An Nhiên	16/12/2016		
33	7945425100	Lý Ngọc Quỳnh Như	18/10/2016		
34	7971740299	Trương Quỳnh Như	31/12/2016		
35	7971740252	Nguyễn Thanh Phong	01/08/2016		
36	7971900576	Nguyễn Vinh Phúc	11/03/2016		
37	7971740243	Nguyễn Vũ Minh Phúc	22/11/2015		
38	7971740236	Dương Hoàng Tú Phương	27/06/2016		
39	5671900572	Phạm Nguyễn An Thảo	19/06/2016		
40	7971740301	Nguyễn Phú Thịnh	29/09/2016		

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC - LỚP 3.5
NĂM HỌC: 2024-2025

CA 2

STT	Mã định danh của Bộ GDĐT	Họ và tên HS	NGÀY SINH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	7957785316	Hoàng Văn Anh	13/01/2016		
2	7955826569	Nguyễn Quốc Anh	13/10/2016		
3	7957020029	Nguyễn Hoàng Thiên Bảo	19/01/2016		
4	7925886312	Vũ Hạnh Dung	30/05/2016		
5	7971900515	Trương Cao Kỳ Duyên	29/09/2016		
6	7966397248	Nguyễn Hải Đăng	20/09/2016		
7	4064872230	Lê Quang Đức	07/10/2016		
8	7971740275	Hồ Gia Hân	18/07/2016		
9	5171740309	Nguyễn Tấn Hiếu	25/12/2016		
10	3837391711	Trần Bảo Hoàn	24/12/2016		
11	5242286370	Huỳnh Anh Đạt Khải	24/04/2016		
12	4071740278	Lê Nguyên Khang	13/11/2016		
13	7971740264	Nguyễn Tuấn Khang	10/10/2016		
14	7941327894	Nguyễn Vĩnh Khang	02/06/2016		
15	7971740256	Trịnh Minh Khang	08/07/2016		
16	2771900383	Lưu Đăng Khoa	25/08/2016		
17	8271740290	Lê Minh Khôi	17/05/2016		
18	5271740286	Nguyễn Hiếu Minh Khôi	20/11/2016		
19	4971740276	Nguyễn Nhật Đăng Khôi	25/11/2016		
20	7941318499	Hà Phan Tùng Lâm	06/06/2016		
21	7969395878	Đặng Phúc Bảo Long	12/03/2016		
22	5171740311	Đàm Ngọc Mi Ly	24/10/2016		
23	5271740272	Đinh Nhật Minh	17/11/2016		
24	7971900558	Đỗ Đặng Thiên Minh	06/01/2016		
25	7968364069	Lê Nhật Minh	13/04/2016		
26	7953378647	Nguyễn Thiện Nhân	13/05/2016		
27	7940992440	Phạm Phương Nhi	14/10/2016		
28	6686493500	Quách Tổ Như	30/04/2016		
29	7971740304	Chu Ngọc Yến Oanh	03/08/2016		
30	6656494962	Trần Hồng Phúc	29/03/2016		
31	8368364089	Nguyễn Phùng Hào Quang	02/05/2016		
32	8460104526	Nguyễn Võ Minh Quang	11/04/2016		
33	7971899794	Lâm Thanh Quế	26/05/2014		
34	5868364078	Nguyễn Hàm Thiên Tuấn	03/05/2016		
35	7968938969	Đới Thị Phương Thảo	21/08/2016		
36	7937001718	Nguyễn Nhật Thịnh	02/01/2016		
37	1968500083	Bùi Thị Trang	23/07/2016		
38	3540840501	Trần Ngọc Thu Xuyên	28/04/2016		
39					
40					

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC - LỚP 3.6
NĂM HỌC: 2024-2025

CA 1

STT	Mã định danh của Bộ GDĐT	Họ và tên HS	NGÀY SINH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	5175784548	Lê Việt An	23/02/2016		
2	7953446215	Nguyễn Bảo An	02/04/2016		
3	5171740329	Phạm Văn An	15/01/2016		
4	8271740322	Thạch Thị Thúy An	08/08/2016		
5	7926018645	Trương Lan Anh	25/04/2016		
6	4668073545	Đặng Nguyễn Quốc Anh	27/02/2016		
7	7971740339	Trương Phan Quỳnh Anh	28/07/2016		
8	8341450248	Hồ Võ Tú Anh	16/10/2016		
9	3640123756	Đỗ Trần Việt Anh	27/01/2016		
10	9171740349	Nguyễn Gia Bảo	24/06/2016		
11	5168520675	Phạm Gia Bảo	14/08/2016		
12	5271740219	Nguyễn Đức Duy	30/10/2016		
13	7969948795	Nguyễn Tiến Dũng	21/09/2016		
14	7971740355	Hoàng Hải Đăng	14/01/2016		
15	6667964166	Phạm Gia Hào	18/12/2015		
16	7971740325	Phạm Bảo Hân	09/11/2016		
17	8471740323	Trần Huỳnh Thu Hiền	30/06/2016		
18	7953782583	Nguyễn Hoàng Huy	24/09/2016		
19	7943910963	Nguyễn Gia Hưng	25/11/2016		
20	7940992399	Bùi Minh Khải	22/03/2016		
21	4471740350	Nguyễn Ngọc Minh Khang	05/03/2016		
22	7971740342	Nguyễn Đăng Khoa	06/11/2016		
23	7971740337	Lê Duy Khôi	15/06/2016		
24	7971740354	Nguyễn Trần Xuân Khôi	27/05/2016		
25	7971740336	Lê Vũ Tường Lam	03/01/2016		
26	5171740328	Đặng Tấn Minh	15/04/2016		
27	4971740351	Trương Gia Minh	30/09/2016		
28	5171740340	Lê Nguyễn Thảo My	03/07/2016		
29	3853378588	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	28/08/2016		
30	8771740338	Nguyễn Phan Thiện Nhân	23/03/2016		
31	3857788025	Nguyễn Trí Nhân	28/04/2016		
32	7971740352	Châu Thảo Nhi	31/05/2016		
33	3875784546	Hoàng Thị Phương Nhi	06/03/2016		
34	9271740346	Nguyễn Tiến Phát	12/05/2016		
35	7968404401	Nguyễn Khắc Gia Phúc	24/09/2016		
36	7968364058	Phạm Ngọc Phúc	22/05/2016		
37	7971900117	Phạm Nguyễn Thiên Phước	30/05/2016		
38	7971740324	Phạm Thiên Phước	22/07/2016		
39	9442651962	Nguyễn Đăng Quang	05/05/2016		
40	6071253810	Ngô Thị Diễm Quỳnh	25/02/2016		

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC - LỚP 3.7
NĂM HỌC: 2024-2025

CA 3

STT	Mã định danh của Bộ GDĐT	Họ và tên HS	NGÀY SINH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	7975784550	Đặng Bình An	06/09/2016		
2	4271740374	Lê Đoàn Bảo An	10/06/2016		
3	7975784697	Nguyễn Thúy An	14/07/2016		
4	7957785314	Võ Hoàng Hoài An	21/05/2016		
5	7942294219	Phạm Nguyễn Quỳnh Anh	04/04/2016		
6	7941315214	Nguyễn Tuấn Anh	01/07/2016		
7	7971740370	Nguyễn Phan Linh Chi	13/06/2016		
8	4540840487	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	17/04/2016		
9	7971740387	Võ Ngọc Hân	24/03/2016		
10	7971740391	Tạ Gia Hi	16/01/2016		
11	7971740386	Nguyễn Quốc Huy	16/04/2016		
12	5168412896	Phạm Đình Kha	08/07/2016		
13	7971740264	Nguyễn Tuấn Khang	10/10/2016		
14	7942157861	Trần Gia Khiêm	30/07/2016		
15	7971740394	Huỳnh Châu Anh Khoa	18/06/2016		
16	7941344029	Phạm Đình Mai Khôi	04/07/2016		
17	7966150974	Nguyễn Bá Thanh Liêm	25/12/2016		
18	7971740362	Điệp Gia Linh	09/05/2016		
19	7971792731	Đỗ Tân Lộc	05/10/2016		
20	7971740396	Nguyễn Tuấn Minh	01/02/2016		
21	3471792733	Phạm Bảo Minh	20/06/2016		
22	7971740360	Trần Diễm My	12/06/2016		
23	6745424450	Hoàng Nguyễn Trà My	17/09/2016		
24	7971740367	Vũ Thị Kim Ngân	15/09/2016		
25	7955994981	Bùi Linh Nhi	29/05/2016		
26	7971740206	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	04/10/2016		
27	8371740373	Lê Hoàng Gia Phát	14/03/2016		
28	7971740366	Mai Quan Phát	02/03/2016		
29	2457785338	Nguyễn Phong	04/11/2016		
30	5224342650	Bùi Minh Quang	02/11/2016		
31	7941315226	Nguyễn Thanh Sang	08/05/2016		
32	4066581387	Nguyễn Trọng Hồng Sơn	16/11/2015		
33	8675784554	Nguyễn Minh Tú	10/04/2016		
34	7971740393	Nguyễn Tuấn Tú	19/05/2016		
35	7971740397	Đinh Việt Tuấn	08/09/2016		
36	6771740363	Phạm Ngọc Thành	18/08/2016		
37	7941531978	Đỗ Nguyễn Thanh Thảo	02/02/2016		
38	5141315296	Trần Phúc Thịnh	26/08/2016		
39	5271740371	Hồ Anh Thúy	09/11/2016		
40	7971740392	Vũ Phương Thúy	09/11/2016		

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC - LỚP 3.8
NĂM HỌC: 2024-2025

CA 1

STT	Mã định danh của Bộ GDĐT	Họ và tên HS	NGÀY SINH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	3868137287	Dương Đức An	19/11/2016		
2	7973827725	Lã Ngọc Bảo Anh	21/01/2016		
3	7941763247	Phạm Bảo Anh	31/05/2016		
4	7971900401	Châu Nguyễn Phương Anh	12/12/2016		
5	3866581330	Lê Khắc Gia Bảo	10/12/2015		
6	7975784564	Lê Đoàn Phương Chi	03/07/2016		
7	4054543785	Đỗ Ngọc Minh Dương	27/04/2016		
8	7971899828	Nguyễn Trọng Đức	26/07/2016		
9	3857788027	Nguyễn Ngọc Gia Hân	03/05/2016		
10	5171899806	Trần Nguyễn Gia Hân	01/01/2016		
11	7968150081	Trịnh Hoàng Hiếu	16/06/2016		
12	7975784561	Đỗ Minh Hoàng	23/02/2016		
13	7943910963	Nguyễn Gia Hưng	25/11/2016		
14	7971899815	Nguyễn Minh Hưng	09/07/2016		
15	7975784556	Nguyễn Thiên Kim	17/11/2016		
16	7971899809	Nguyễn Nhật Gia Khang	18/04/2016		
17	5171899797	Trương Quang Tuấn Khang	04/07/2016		
18	7968969899	Phạm Quốc Khánh	28/07/2016		
19	5171900013	Mai Phạm Anh Khoa	27/09/2016		
20	7948494772	Nguyễn Lê Anh Khôi	15/12/2016		
21	6079332737	Huỳnh Ngọc Tường Lam	27/07/2014		
22	7571899829	Nguyễn Ngọc Gia Linh	18/04/2016		
23	7041338305	Trần Trúc Linh	10/06/2016		
24	8773827726	Châu Sỹ Luân	27/08/2016		
25	7975784576	Trịnh Nhật Minh	10/12/2016		
26	7971899785	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	09/04/2016		
27	4675784557	Nguyễn Tuyết Ngân	06/07/2016		
28	7971899823	Ngô Bảo Ngọc	18/05/2016		
29	5271899810	Châu Khánh Nhân	25/12/2016		
30	6257781504	Lê Công Minh Nhật	03/02/2016		
31	3873534517	Lê Ngọc Đan Thanh	10/12/2016		
32	7968024548	Nguyễn Minh Thi	05/07/2016		
33	7971899825	Nguyễn Phi Phúc Thịnh	09/05/2016		
34	8057785328	Trần Thị Minh Thư	08/06/2016		
35	5626083062	Phạm Quốc Tín	14/02/2016		
36	7968364084	Lê Trọng Tín	18/10/2016		
37	7975784555	Nguyễn Thanh Tùng	04/12/2016		
38	7541318558	Trần Như Bảo Trân	29/09/2016		
39	5271740344	Huỳnh Nguyễn Bảo Trân	27/11/2016		
40	7969364121	Nguyễn Trọng Minh Trí	17/01/2016		

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC - LỚP 3.9
NĂM HỌC: 2024-2025

CA 1

STT	Mã định danh của Bộ GDĐT	Họ và tên HS	NGÀY SINH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	7971899855	Nguyễn Thị Khánh An	09/11/2016		
2	7971899850	Nguyễn Trần Thúy An	27/08/2016		
3	7971899844	Bùi Nguyễn Kim Anh	21/10/2016		
4	4971899838	Huỳnh Lan Anh	11/11/2016		
5	7971899869	Lê Ngọc Phương Anh	02/07/2016		
6	4571899853	Phan Nguyễn Thiên Bảo	26/04/2016		
7	5171899886	Lê Nguyễn Thanh Cung	09/04/2016		
8	5271899860	Lê Nguyễn Minh Cương	16/06/2016		
9	5271899834	Phan Quỳnh Bảo Châu	15/10/2016		
10	7975784569	Hồ Khánh Chi	10/03/2016		
11	7971899865	Lê Công Danh	22/07/2016		
12	1957788003	Lạc Anh Duy	10/07/2016		
13	7971899852	Trần Khánh Đan	18/12/2016		
14	9271899864	Nguyễn Hiếu Đức	05/01/2016		
15	7971899891	Nguyễn Tấn Đức	08/08/2016		
16	5171899842	Trần Huỳnh Gia Hân	16/12/2016		
17	5171900016	Nguyễn Phúc Thanh Hiền	30/11/2015		
18	7944002435	Nguyễn Đình Hoàng	24/01/2016		
19	7471899868	Nguyễn Trí Hoàng Kim	30/01/2016		
20	5168071797	Nguyễn Hoàng Khang	31/05/2016		
21	7971899872	Võ Nguyễn Gia Khang	11/01/2016		
22	5271899856	Thái Đình Bảo Khanh	29/03/2016		
23	7971899840	Nguyễn Lâm	13/06/2016		
24	7071899849	Phạm Trúc Linh	25/08/2016		
25	9475784570	Trần Nhật Linh	09/08/2016		
26	3857788011	Lê Khang Bảo Long	21/10/2016		
27	4671899846	Trần Ngọc Tuệ Mẫn	21/01/2016		
28	7971899883	Lê Phương Ngân	11/12/2016		
29	7971899839	Nguyễn Quỳnh Ngân	02/02/2016		
30	7971899888	Nguyễn Thị Kim Ngân	14/09/2016		
31	6071900487	Nguyễn Hoàng Phúc	03/12/2016		
32	7771899862	Nguyễn Quang Phúc	05/10/2016		
33	7971899879	Chổng Phúc Quang	13/10/2016		
34	7971899873	Trà Minh Quân	06/02/2016		
35	7933703807	Nguyễn Lê Ngọc Quyên	29/01/2016		
36	7971899847	Lê Phương Quỳnh	10/08/2016		
37	8471899837	Huỳnh Văn Sơn	14/09/2016		
38	5171900017	Nguyễn Đặng Gia Thành	17/12/2016		
39	7957780735	Hồ Đức Thịnh	12/05/2016		
40	8971899887	Phạm Thị Thanh Thư	07/03/2016		

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC - LỚP 3.10
NĂM HỌC: 2024-2025

CA 3

STT	Mã định danh của Bộ GDĐT	Họ và tên HS	NGÀY SINH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	7957638779	Nguyễn Ngọc Phương Anh	06/04/2016		
2	6668071791	Trương Quỳnh Anh	29/02/2016		
3	7953538076	Huỳnh Văn Anh	02/08/2016		
4	7968150072	Trương Trọng Bách	16/04/2016		
5	7941315276	Nguyễn Huỳnh Quốc Bảo	17/08/2016		
6	5171899916	Nguyễn Kỳ Duyên	28/07/2016		
7	7970363807	Nguyễn Phúc Điền	09/02/2016		
8	7926085843	Đoàn Khải Hoàn	26/03/2016		
9	4571899942	Vương Khánh Huy	15/03/2016		
10	7970637240	Nguyễn Quang Huy	08/05/2016		
11	7971899921	Phan Thành Hưng	26/08/2016		
12	7941405855	Nguyễn Hải Kiệt	28/03/2016		
13	5140840479	Nguyễn Tuấn Kiệt	20/04/2016		
14	7941387370	Đỗ Trần Nhật Khang	28/10/2016		
15	7971899927	Phan Nguyễn Phúc Khang	31/08/2016		
16	7971899930	Trương Tuấn Khang	18/04/2016		
17	7971899915	Phạm Bảo Lâm	19/08/2016		
18	8671899922	Võ Khánh Linh	09/11/2016		
19	3868412914	Bùi Bảo Long	29/10/2016		
20	7971899935	Thiều Hoàng Long	24/04/2016		
21	7971899943	Nguyễn Hoàng Mai	02/07/2016		
22	7971899913	Võ Trần Khánh Nam	10/06/2016		
23	7971899917	Huỳnh Thanh Ngân	09/06/2016		
24	3749374428	Ninh Ngọc Phương Ngân	25/05/2016		
25	5174438180	Lâm Châu Thảo Nguyên	01/06/2016		
26	7971899931	Nguyễn Phan Thành Nhân	11/09/2016		
27	5171899914	Phạm Nguyễn Thảo Nhi	15/08/2016		
28	7971899906	Nguyễn Xuân Phúc	03/09/2016		
29	7971899897	Lý Anh Quân	25/09/2016		
30	7971899941	Nguyễn Duy Quân	08/10/2016		
31	3868969874	Phạm Văn Anh Quân	17/02/2016		
32	7936380525	Trần Nguyễn Minh Quân	23/11/2016		
33	2741318520	Trần Trịnh Phương Thảo	20/01/2016		
34	7948423065	Võ Minh Thiện	04/06/2016		
35	4668364156	Nguyễn Dương Đức Thịnh	16/09/2016		
36	7541757130	Nguyễn Võ Kim Thư	19/10/2016		
37	3868364145	Nguyễn Bảo Trâm	01/01/2016		
38	8671899933	Huỳnh Thị Ngọc Trân	05/02/2014		
39	9171899910	Trần Lê Ngọc Trân	26/11/2016		
40	3871899912	Nguyễn Hoài Thanh Trúc	03/12/2016		

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC - LỚP 3.11
NĂM HỌC: 2024-2025

CA 2

STT	Mã định danh của Bộ GDĐT	Họ và tên HS	NGÀY SINH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	6471899957	Nguy Lê Minh An	14/11/2016		
2	171900573	Vũ Quang Anh	23/10/2016		
3	8070294331	Nguyễn Thành Xuân Bách	13/06/2016		
4	5878842307	Diệp Gia Bảo	24/12/2016		
5	3431380064	Nguyễn Văn Quốc Bảo	06/10/2016		
6	3046434995	Hà Đoàn Bảo Châu	09/03/2016		
7	5271900540	Phan Thanh Diệu	11/11/2016		
8	7969948795	Nguyễn Tiến Dũng	21/09/2016		
9	7971899959	Phạm Tùng Dương	07/08/2016		
10	7959186206	Trần Hoàng Đăng	25/10/2016		
11	5271899999	Võ Thái Đăng	29/04/2016		
12	7971900010	Nguyễn Minh Hải	13/01/2016		
13	7971900008	Nguyễn Phạm Gia Hân	15/08/2016		
14	5168969890	Đoàn Đức Huy	10/12/2016		
15	5271900549	Nguyễn Trần Gia Huy	20/01/2016		
16	7971899990	Phùng Chí Kiên	27/04/2016		
17	8269900017	Lê Ngô Nguyên Khang	03/01/2016		
18	4971899949	Trần Minh Khoa	09/11/2016		
19	7971899994	Trần Quốc Anh Khôi	11/12/2016		
20	7971899974	Nguyễn Hồ Lâm	15/06/2016		
21	7971900548	Nguyễn Phước Lộc	21/05/2016		
22	7971899958	Hồ Gia Mẫn	15/06/2016		
23	171900575	Vũ Hoàng Minh	23/10/2016		
24	7956489243	Trần Huyền My	10/11/2016		
25	7985139941	Lê Nguyễn Hoàng Nam	13/04/2016		
26	7540840476	Đỗ Lê Thảo Nguyên	13/01/2016		
27	5171899972	Lê Thị Phương Nhi	13/09/2016		
28	7569291580	Huỳnh Tấn Phát	01/08/2016		
29	8371900001	Phan Thành Phát	22/09/2016		
30	7968364113	Hoàng Khánh Phong	05/10/2016		
31	7966510608	Lê Võ Thanh Phong	09/06/2016		
32	7971900003	Phạm Thiên Phú	25/02/2016		
33	7971899980	Phan Thiên Phú	27/10/2016		
34	5171899963	Lê Minh Phúc	24/07/2016		
35	7953108445	Hà Triệu Minh Quân	01/01/2016		
36	7971899987	Châu Ngọc Như Quỳnh	16/01/2016		
37	8371899977	Lư Phương Tâm	21/04/2016		
38	7971899985	Quan Phương Thảo	31/10/2016		
39	7966402952	Nguyễn Trường Thịnh	13/03/2016		
40	7971899998	Trần Phước Thịnh	23/09/2016		

DANH SÁCH HỌC SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC - LỚP 3.15
NĂM HỌC: 2024-2025

CA 1

STT	Mã định danh của Bộ GDĐT	Họ và tên HS	NGÀY SINH	KÝ TÊN	GHI CHÚ
1	7948673539	Trương Đỗ Ngọc An	22/05/2016		
2	7966820199	Phạm Bảo An	22/05/2016		
3	8375784626	Nguyễn Hoài An	18/04/2016		
4	3841318518	Lê Ngọc Thúy An	23/08/2016		
5	8971900192	Nguyễn Phạm Bảo Anh	29/04/2016		
6	8740840492	Phạm Lê Bảo Anh	18/07/2016		
7	8971900166	Nguyễn Thị Kim Anh	15/01/2016		
8	2771900180	Nguyễn Thúy Anh	24/01/2016		
9	7968364101	Nguyễn Mai Anh	08/12/2016		
10	7941318489	Phạm Minh Anh	07/02/2016		
11	8365041238	Nguyễn Lê Gia Bảo	12/04/2015		
12	7941315278	Lê Minh Châu	13/06/2016		
13	7268364052	Võ Quách Hữu Duy	12/02/2016		
14	7971900194	Nguyễn Thế Minh Đăng	31/12/2016		
15	5271900291	Thái Uyên Đình	29/04/2016		
16	6671900174	Bùi Thanh Hằng	05/06/2016		
17	3857788027	Nguyễn Ngọc Gia Hân	03/05/2016		
18	7953378664	Trương Gia Hân	09/01/2016		
19	7971900264	Lê Quốc Hùng	09/11/2016		
20	7968364120	Nguyễn Đức Huy	15/05/2016		
21	7943910963	Nguyễn Gia Hưng	25/11/2016		
22	7950962473	Nguyễn Ngọc Đăng Kiên	19/05/2016		
23	4671900185	Bùi Gia Kiệt	14/03/2016		
24	7971740194	Nguyễn Bình Thiên Kim	05/10/2016		
25	7952795141	Dư Hữu Khang	11/12/2016		
26	5171899955	Nguyễn Phúc Khang	20/01/2016		
27	7941318511	Nguyễn Minh Khôi	10/10/2016		
28	7941318511	Nguyễn Minh Khôi	10/10/2016		
29	7971740295	Nguyễn Mộc Lam	20/10/2016		
30	4441315221	Quách Lê Tùng Lâm	07/09/2016		
31	7941327858	Bùi Khánh Linh	05/03/2016		
32	7971900167	Nguyễn Thành Lộc	14/10/2016		
33	7968364110	Trần Hòa Mi	09/09/2016		
34	6071900186	Trần Ngọc Hà My	22/06/2016		
35	7940715148	Nguyễn Hoàng Nam	12/10/2016		
36	7971900178	Hàng Bảo Ngọc	05/11/2016		
37	7971900164	Lại Thị Yến Ngọc	13/11/2016		
38	7271900177	Phan Thanh Ngọc	29/07/2016		
39	4240840546	Trần Bùi Bảo Ngọc	02/02/2016		
40	7971900527	Ngô Ngọc An Nhiên	11/03/2016		